

Đề xuất khung kỹ năng mềm trong đào tạo sinh viên sư phạm tại các trường đại học ở Việt Nam

Nguyễn Thị Yến Ngọc*

*NCS, ThS. Trường Đại học Công đoàn

Received: 8/7/2024; Accepted: 11/7/2024; Published: 15/7/2024

Abstract: The new context causes new challenges and requirements of integration, to survive, develop, manage, and master work and modern life in an increasingly dynamic environment. Faced with many pressures and high competitive pressures, students, especially pedagogical students, need to be equipped with “soft” skills. This article studies the current status of soft skills development of pedagogical students at some universities. The results show that a large number of pedagogical students lack pedagogical skills and soft skills. Leading to limitations in meeting professional standards for teachers, greatly affecting the quality of education in particular and the quality of human resources and labor resources in general. Based on the discussion of the current situation and urgent practical requirements above, the author proposes a core soft skills framework in training for pedagogical students to contribute to improving the quality of education and training of current students.

Keywords: Soft skills, pedagogy students, Vietnam universities.

1. Mở đầu

Thế kỷ XXI, nhân loại đang chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của khoa học, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông cùng với nền kinh tế thị trường chuyên dân sang nền kinh tế tri thức dẫn đến sự thay đổi về yêu cầu đối với nguồn nhân lực với tư cách là sản phẩm của nền giáo dục, đồng thời, làm thay đổi hoàn toàn triết lý giáo dục: “Giáo dục không chỉ thực hiện được chức năng truyền thống là truyền đạt lại khối kiến thức khổng lồ của nhân loại, mà còn cung cấp những kiến thức cơ bản, nền tảng, chủ yếu tập trung rèn luyện cho người học các kỹ năng như: tư duy, ngôn ngữ, diễn đạt, khai thác và xử lý thông tin sau đó áp dụng, sử dụng có ích các thông tin đó và trên cơ sở đó, biến thông tin thành tri thức”[9, tr.171-203]. Theo đó, người lao động không chỉ cần kiến thức mà còn cần được trang bị các kỹ năng, đặc biệt là kỹ năng mềm (KNM) để đáp ứng yêu cầu cao của nền kinh tế hiện đại.

Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, một bộ phận không nhỏ SV sư phạm ra trường, chỉ chú trọng kiến thức chuyên môn, thiếu kỹ năng sư phạm và kỹ năng mềm, hạn chế trong việc đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo, ảnh hưởng lớn tới chất lượng giáo dục nói riêng và chất lượng nguồn nhân lực. Một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến tình trạng đó là do chương trình đào tạo giáo viên trong các trường đại học sư phạm (ĐHSP) hiện nay vẫn thiên về trang bị lí luận, xem nhẹ giáo dục kĩ năng nghề

ngành cho SV. Tại nhiều trường ĐHSP đã bước đầu xây dựng khung giáo dục KNM cho SV, nhưng hầu hết chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Từ góc độ tiếp cận năng lực, nghiên cứu của tác giả, đóng góp một góc nhìn mới trong việc xác định khung năng lực KNM cốt lõi phù hợp trong quá trình đào tạo tại các trường ĐHSP nhằm trang bị SV sư phạm KNM cần có để thực hiện tốt yêu cầu nghề nghiệp tương lai.

2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng KNM của SV tại một số trường đại học trong phạm vi nghiên cứu đã xác định

Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng thực hiện KNM của SV

Kết quả khảo sát cho thấy, thực trạng những kỹ năng: Kỹ năng tự nhận thức; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng quản lý thời gian; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng giải quyết xung đột; Kỹ năng vượt qua khủng hoảng của SV Trường ĐHSP Hà Nội và Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh được CBQL, GV đánh giá cao hơn so với hai Trường ĐHSP Thái Nguyên và Trường ĐH Vinh. Nhìn chung, kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng giải quyết xung đột; Kỹ năng vượt qua khủng hoảng của SV Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh và Trường ĐHSP Hà Nội đều nhận được tỷ lệ 100% đánh giá khá, tốt, rất tốt từ giảng viên và cán bộ quản lý (CBQL) của mình, với điểm trung bình cao (3,8 đến 4.1). Trong khi ở hai trường còn lại Trường ĐHSP Thái Nguyên và Trường ĐH

Vinh đều chỉ nhận 75,5%; 88% đánh giá mức khá trở lên, tương ứng với điểm trung bình 3,1 đến 3,3 cho những kỹ năng này.

Đánh giá của SV về thực trạng thực hiện KNM của SV

Kết quả khảo sát cho thấy, SV Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh và Trường ĐHSP Hà Nội đã hình thành được KNM thành thực hơn so với Trường ĐHSP Thái Nguyên và Trường ĐH Vinh. Thống kê cho thấy, SV Trường ĐHSP Thái Nguyên và Trường ĐH Vinh tự đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp còn yếu, với tỷ lệ trung bình và kém từ 10% -12%. Đây là những kỹ năng quan trọng, đầu tiên cần phải có đối với SV sư phạm nhưng SV lại chưa chủ động, tích cực trong việc rèn luyện những kỹ năng này. Đây thực sự là vấn đề đáng lưu tâm trong đào tạo KNM của nhà trường.

Kết quả trên cho thấy, việc Ban lãnh đạo của Trường ĐHSP Hà Nội và Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh quan tâm và sát sao trong việc chỉ đạo công tác đào tạo KNM cho SV thông qua nhiều hoạt động, nhất là việc hai trường này đã lồng ghép việc đào tạo KNM vào các môn học kiến thức làm cho SV sư phạm tại hai trường này có sự thành thạo, có KNM hình thành hơn hai trường còn lại. Điều này cho thấy, vai trò quan trọng của việc xác định và xây dựng Khung KNM trong đào tạo tại các trường đại học.

2.2. Đề xuất Khung KNM cốt lõi trong đào tạo SV sư phạm tại các trường đại học

2.2.1. Chương trình giảng dạy KNM tại một số trường ĐHSP hiện nay

Tại Trường Đại học trong phạm vi nghiên cứu, KNM được giảng dạy lồng ghép vào trong các học phần (1/ Tự đánh giá, 2/ Tư duy tích cực, 3/ Tư duy sáng tạo, 4/ Giải quyết vấn đề. 5/ Hoạch định mục tiêu cuộc đời, 6/ Thuyết trình, 7/ Thuyết phục, 8/ Thủ lĩnh nhóm. 9/ Làm việc nhóm, 10/ Tổ chức hoạt động, 11/ Động viên và chia sẻ. 12/ Thiết lập quan hệ xã hội/ 13. Thích ứng, 14. Vượt qua áp lực, 15. Quản lý cảm xúc, 16. Quản lý thời gian, 17. Quản lý tài chính. 18/ Tự học và học suốt đời. 19/ Tìm kiếm và xử lý thông tin, 20/ Xây dựng và thể hiện sự tự tin. Ngoài ra, nhà trường có các hoạt động tập thể kết hợp có thể hỗ trợ phát triển kỹ năng mềm cho SV khá đa dạng, như: SV NCKH, các cuộc thi tài năng, sáng tạo, chương trình tình nguyện, dạy học, trải nghiệm hướng nghiệp...)[10]. Theo tác giả, khung KNM trên chưa đáp ứng được tính đặc thù của SV sư phạm và

yêu cầu thực tiễn đối với SV sư phạm với tư cách là người làm công tác giáo dục trong tương lai.

2.2.2. Xây dựng Khung KNM trong CTĐT cho SV sư phạm tại các trường đại học

Để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp của SV, đòi hỏi các trường ĐHSP cần chú trọng, quan tâm xây dựng một khung KNM cốt lõi dành cho SV. Khung KNM sẽ là cơ sở để SV tự xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phát triển kỹ năng mềm; là căn cứ để cán bộ quản lý, các khoa chuyên môn, giảng viên... tổ chức thực hiện giáo dục kỹ năng mềm, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo SV sư phạm, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra và nhu cầu thực tiễn của ngành, của xã hội.

Nội dung và cách thức triển khai

i. Quy trình thiết kế và xây dựng khung KNM cốt lõi cho SV các trường ĐHSP

* **Bước 1: Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo khung KNM cốt lõi dành cho SV sư phạm:** Ban soạn thảo gồm: Trưởng ban soạn thảo (Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác đào tạo), Phó trưởng ban soạn thảo (CBQL phòng đào tạo), Thư ký (giảng viên có kinh nghiệm của nhà trường), các thành viên khác.

* **Bước 2: Ban soạn thảo lập kế hoạch thực hiện xây dựng khung KNM cho SV sư phạm:** Kế hoạch thể hiện rõ mục tiêu, sự cần thiết phải xây dựng khung kỹ năng mềm; Các hoạt động cần tổ chức trong quá trình xây dựng kỹ năng mềm; Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân; Thống nhất thời gian, phương thức thực hiện; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

* **Bước 3: Triển khai thực hiện hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng:**

- Nghiên cứu các văn bản pháp lý liên quan đến định hướng, chuẩn đầu ra của SV sư phạm sau tốt nghiệp: Thông tư 20/BGDĐT quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

- Khảo sát nhu cầu KNM cần giáo dục cho SV: Việc khảo sát nhu cầu giáo dục KNM nhằm giúp việc đề xuất khung KNM đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với thực tiễn, kích thích hứng thú học tập của SV,

- Tổ chức họp ban soạn thảo xây dựng khung KNM cốt lõi cho SV sư phạm: Trên cơ sở kết quả khảo sát nhu cầu của SV, đề xuất của CBQL, giảng viên, chuyên gia, ban soạn thảo tổng hợp ý kiến, đưa ra dự thảo khung KNM cần có cho SV.

- Tổ chức hội thảo, góp ý dự thảo khung kỹ năng mềm: Ban soạn thảo tổ chức hội thảo, mời

các chuyên gia, giảng viên thảo luận, góp ý về dự thảo khung kỹ năng mềm.

- Dựa trên các góp ý thu được từ hội thảo, Ban soạn thảo tiếp tục sửa đổi để hoàn thiện khung KNMcốt lõi dành cho SV sư phạm.

- Sau khi có Khung KNM cốt lõi về nội dung dành cho SV sư phạm đã được thống nhất, đồng thuận bởi cán bộ quản lý, giảng viên, Ban soạn thảo trình lãnh đạo nhà trường ký ban hành khung KNM và công khai Khung KNMcốt lõi dành cho SV sư phạm lên các phương tiện thông tin đại chúng dưới nhiều hình thức để mọi người biết và thực hiện.

ii. Đề xuất khung KNMcốt lõi cho SV sư phạm

(1) Kỹ năng tự nhận thức: Nhận thức về các giá trị của bản thân; Nhận thức về hoạt động học tập, rèn luyện của bản thân; Nhận thức về hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

(2) Kỹ năng làm việc theo nhóm: *Thực hiện nhiệm vụ để đạt mục tiêu chung của nhóm* ; *Phối hợp với các thành viên khác trong nhóm một cách hiệu quả*; *Thể hiện được các vai trò khác nhau trong nhóm một cách hiệu quả*.

(3) Kỹ năng quản lý thời gian: Xác định và lựa chọn công việc ưu tiên; Phân bổ nguồn lực thời gian; Thói quen tích cực trong quản lý thời gian; Tích cực, chủ động tìm kiếm các công cụ quản lý thời gian;

(4) Kỹ năng giao tiếp: Định hướng hoạt động giao tiếp; Định vị đối tượng giao tiếp; Điều khiển, điều chỉnh quá trình giao tiếp; Sử dụng các phương tiện giao tiếp; Khả năng lắng nghe và phản hồi;

(5) Kỹ năng lãnh đạo bản thân: *Xác định được mục tiêu, giá trị của bản thân*; *Tự giác và trách nhiệm đối với hoạt động của bản thân*; *Ra quyết định cho hoạt động của bản thân*: Đưa ra quyết định nhanh chóng về các biện pháp tối ưu để thực hiện hoạt động phù hợp với bản thân.

(6) Kỹ năng kiểm soát cảm xúc: *Điều chỉnh hành động của cơ thể*: Thường xuyên bình tĩnh trước mọi tình huống xảy ra và luôn có suy nghĩ tích cực; không thực hiện các hành động bột phát; *Tìm kiếm biện pháp kiểm soát cảm xúc*: Tự tin vào khả năng của bản thân; tìm ra được biện pháp phù hợp để kiểm soát cảm xúc.

(7) Kỹ năng vượt qua khủng hoảng: - *Xác định nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng của bản thân*: Xác định chính xác nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng; xác định được mức độ khủng hoảng; *Cân bằng tâm lý trước những rủi ro, thất bại*: Xác định được động lực tích cực cho bản thân và có khả năng tìm ra các biện pháp phù hợp để vượt qua khủng hoảng; chủ động,

bình tĩnh đối diện với những áp lực, lường trước kết quả hoạt động; *Tạo động lực cho bản thân*: Thường xuyên xác định được động lực tích cực cho bản thân và có khả năng tìm ra các biện pháp phù hợp để vượt qua khủng hoảng.

(8) *Kỹ năng giải quyết xung đột*: *Xác định được phạm vi, nguyên nhân xung đột*: Xác định được nguyên nhân, đối tượng dẫn đến xung đột; xác định được mức độ xung đột; *Giải giải, thuyết phục những người xung quanh*: Thường xuyên chia sẻ những ý kiến đúng đắn với những người có liên quan đến xung đột; nhận được sự tán thành của họ; *Hợp tác trong quá trình giải quyết xung đột*: Thường xuyên tích cực, chủ động phối hợp hiệu quả những người xung quanh tham gia giải quyết hiệu quả xung đột.

(9) *Kỹ năng sáng tạo*; *Xử lý nội dung của hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp*: Thường xuyên đưa ra được những câu hỏi/ ý kiến trao đổi không trùng lặp; *Xử lý các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp*: Thường xuyên xác định được đầy đủ các nhiệm vụ và mức độ quan trọng của chúng; *Tư duy tích cực*: Chủ động, nỗ lực suy nghĩ để tìm ra các biện pháp mới giải quyết hiệu quả các nhiệm vụ học tập, rèn luyện nghề nghiệp.

3. Kết luận

Kĩ năng mềm là hành trang cần thiết ngoài kĩ năng chuyên ngành của SV, nhất là đối với SV sư phạm, lực lượng lao động đặc biệt, trụ cột tương lai của nền giáo dục. Trên cơ sở nghiên cứu việc giảng dạy KNM tại 4 trường đại học trong phạm vi nghiên cứu, tác giả đề xuất khung KNM cốt lõi góp phần đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giảng dạy KNM cho SV sư phạm nói riêng và cho quá trình giảng dạy, đào tạo SV tại các trường đại học ở Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Công văn 2196/BGD&ĐT về Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo*. Hà Nội

[2] R. de Villiers, 2010. "The incorporation of soft skills into accounting curricula: preparing accounting graduates for their unpredictable futures". *Meditari Accountancy Research*, Vol.18 No.2, pp.1-22.

[3] Keevy, M, 2016, *Using case studies to transfer soft skills (also known as pervasive skills)*. Empirical evidence. *Meditari Accountancy Research*, 24(3), 458-474.

[4] Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Tú Linh (2022), Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu đào tạo KNM của SV trường ĐHSP Hà Nội, *Educational Sciences*, 2022, Volume 67, Issue 2, pp. 122-131.